

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 13/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và bà Phan Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 16/5/2013 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 29/6/2023 và Thông báo số 02/2023/TB-TAML ngày 04/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tăng Văn S, sinh năm 1999 tại xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn L (đã chết) và bà Tăng Thị T, sinh năm 1976; bị cáo có vợ là Thao Thị S, sinh năm 2004 và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam ngày 12/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tăng Văn L, sinh năm 1998 tại xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn P (đã chết) và bà Chèo Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Hà Thị L, sinh năm 2001 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam ngày 12/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Tặng Thị M, sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/4/2023 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã P, huyện M thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện tại nhà ở của Tặng Văn S có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy nên tổ công tác đã vào nhà S để kiểm tra. Khi tổ công tác vào nhà, lúc này trong nhà S có một người đàn ông đang ngồi ở bàn uống nước, còn S đang đứng trong buồng ngủ của mình. Thấy tổ công tác người đàn ông trên đã thả 01 (một) gói nilon màu hồng từ tay trái xuống đất, tổ công tác đã yêu cầu người đàn ông nhặt gói nilon lên để kiểm tra, quá trình kiểm tra, làm việc người đàn ông khai nhận họ tên là Tặng Văn L sinh năm 1998, trú tại bản P, xã P, huyện M, Thanh Hóa, L khai nhận gói nilon mình vừa thả xuống đất, là gói Heroine L vừa mua của S, giá tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để sử dụng. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại giường ngủ của Tặng Văn S có 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng nén, Tặng Văn S khai nhận đây là ma túy của S, loại Heroine, do thấy tổ công tác vào nhà nên S đã vứt gói ma túy đang cầm trên tay phải lên giường ngủ của mình để giấu. Tặng Văn S cũng đã lấy từ túi quần bên phải, phía trước S đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và khai nhận đây là tiền vừa bán Heroine cho Tặng Văn L mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tặng Văn S, Tặng Văn L cùng toàn bộ tang vật liên quan để điều tra.

Quá trình điều tra, Tặng Văn S khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 31/3/2023, khi một mình S đang đứng tại khu vực suối P, thuộc địa giới hành chính bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì S đã gặp một người đàn ông lạ mặt (S không biết tên tuổi, địa chỉ người này), khi gặp Tặng Văn S đã hỏi người đàn ông là có ma túy bán không? Nếu có thì bán cho S 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), anh ta đồng ý, nhận tiền S đưa và lấy từ trong người ra một gói nilon màu hồng, bên trong chứa một cục Heroine bán cho S. Sau khi mua được ma túy, Tặng Văn S cầm ma túy trên tay trái đi về nhà. Về đến nhà Tặng Văn S đã chia cục Heroine mới mua được thành hai tép, gói mỗi tép Heroine lại bằng mảnh nilon màu hồng, rồi để hai tép Heroine trong túi quần phía trước, bên phải S đang mặc.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/4/2023 Tặng Văn S đang ở nhà một mình thì có Tặng Văn L là người cùng bản với S sang nhà và hỏi mua ma túy của S. Tặng Văn S đồng ý, bán cho L 01 (một) tép Heroine với giá tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), lúc này S đang ở trong nhà, đóng cửa nên không cho L vào nhà mà bảo L đứng ở ngoài đưa tiền cho S qua khe cửa sổ và S đưa tép Heroine ra qua khe cửa cho L; khoảng một lúc sau Tặng Văn S đã lấy tép Heroine còn lại ra một mình sử dụng hết ngay tại nhà.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/4/2023 Tăng Văn S đang đi bộ ở Quốc lộ 15C, thuộc địa giới hành chính bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (S không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) đang đứng ở lề đường, S hỏi anh ta là “Có ma túy bán không”, anh ta trả lời S là “Có”, sau đó Tăng Văn S đã lấy 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) từ trong người ra đưa cho anh ta để mua Heroine, nhận tiền S đưa, anh ta lấy từ trong người ra 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa một cục Heroine bán cho S. Nhận ma túy xong, S cất ma túy vừa mua được ở trong túi quần phía trước, bên phải S đang mặc rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông bán ma túy cho Tăng Văn S đi đâu S không biết; khi về đến nhà S đã chia cục Heroine thành hai tép nhỏ, gói mỗi tép Heroine lại bằng mảnh nilon màu hồng, rồi cất hai tép Heroine trong túi quần phía trước, bên phải S đang mặc. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 03/4/2023 khi S đang ngồi ở một mình tại bàn uống nước thì L sang gặp S và tiếp tục hỏi mua 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) Heroine, S đồng ý bán ma túy cho L nên dùng tay phải cầm tiền L đưa, cất tiền vào túi quần phía trước, bên phải mà S đang mặc, đồng thời lấy ra 01 (một) tép Heroine ra bán cho L, L cầm tép Heroine vừa mua của S ở trên tay trái, ngồi ở bàn uống nước, còn S lấy tép Heroine còn lại, cầm trên tay phải đi vào trong buồng ngủ chuẩn bị sử dụng thì có lực lượng Công an huyện Mường Lát, Công an xã P đến làm việc. Do lo sợ bị bắt nên Tăng Văn S đã vứt tép Heroine đang cầm trên tay phải lên giường ngủ của mình nhằm mục đích cất giấu nếu không bị phát hiện, thu giữ thì sử dụng hoặc nếu có người mua thì bán kiếm lời. Khi tổ công tác vào nhà Tăng Văn S thì phát hiện Tăng Văn L đang đứng ở bàn uống nước nhà S, đồng thời phát hiện Tăng Văn L đã thả từ tay trái 01 (một) gói nilon màu hồng xuống dưới nền nhà, ngay vị trí Tăng Văn L đang đứng. Tổ công tác đã yêu cầu Tăng Văn L nhặt gói nilon lên để kiểm tra, L khai nhận đây là tép Heroine của L vừa mua của Tăng Văn S với giá 50.000đ, do thấy tổ công tác vào kiểm tra nên L vứt xuống nền nhà vì sợ bị bắt tuy nhiên tổ công tác đã kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ ma túy của Tăng Văn L vứt xuống đất và ma túy của Tăng Văn S cất giấu tại giường ngủ.

Đối với hành vi phạm tội của Tăng Văn L, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/4/2023 Tăng Văn L đi bộ một mình từ nhà ở bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa sang nhà Tăng Văn S là người cùng bản để hỏi mua ma túy. Khi Tăng Văn L sang đến nhà S thì S đang ở trong nhà, đóng cửa không cho L vào nhà. Tăng Văn L đã hỏi mua Heroine của S, S đồng ý bán và bảo L đưa tiền qua khe cửa sổ cho S, L đã đưa 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) qua khe cửa sổ cho S; S nhận tiền rồi đưa từ qua khe cửa cho L 01 (một) tép Heroine, mua được Heroine Tăng Văn L lên khu vực rừng, thuộc địa giới hành chính bản P, xã P, huyện M một mình sử dụng hết rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 03/4/2023 Tăng Văn L tiếp tục đi bộ một mình từ nhà sang nhà S để hỏi mua ma túy. Khi L sang đến nhà S thì thấy một mình S đang ngồi ở bàn uống nước, L đã lấy từ trong người ra đưa cho S 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy, S đồng ý và cầm tiền L đưa rồi lấy từ trong túi quần bên phải, phía trước S đang mặc ra 01 (một) tép Heroine được gói lại bằng mảnh nilon màu hồng bán cho L. Mua được ma túy L cầm ma túy trên tay trái và ngồi ở bàn uống nước nhà S, còn

S đi vào buồng ngủ. Lúc này thấy tổ công tác Công an huyện Mường Lát và Công an xã P vào làm kiểm tra, sợ bị phát hiện nên L đã đứng lên, thả tép Heroine từ tay trái xuống nền nhà, ngay tại vị trí L đứng nhưng tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 1428/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật ma túy thu giữ của Tăng Văn S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,124g (không phải một hai bốn gam) loại: Heroine (Heroin).

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật ma túy thu giữ của Tăng Văn L” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,177g (không phải một bảy bảy gam) loại: Heroine (Heroin).

Tại bản kết luận giám định số: 1449/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), có số seri là WJ 17150540 của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật tiền thu giữ của Tăng Văn S” gửi giám định là tiền thật.

Đối với vật chứng của vụ án là ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong vào 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Tăng Văn L, Tăng Văn S”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và số tiền thu giữ của Tăng Văn S sau giám định được niêm phong vào 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt sau phong bì được dán kín và niêm phong với các chữ ký, ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Văn Quang và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tăng Văn S vào ngày 31/3/2023 tại khu vực suối Pù Quăn, thuộc địa giới hành chính bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa và người đàn ông bán ma túy cho S vào ngày 02/4/2023 tại Quốc lộ 15C, thuộc địa giới hành chính bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Tăng Văn S khai không biết người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu, khi mua bán ma túy không có người chứng kiến. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-ML ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Tăng Văn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Tăng Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tăng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Tăng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Văn S, xử phạt bị cáo Tăng Văn S từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Văn L, xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi "Tăng Văn L, Tăng Văn S". Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ thu giữ của Tăng Văn S là tiền do phạm tội mà có hiện đang được niêm phong bằng 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt sau phong bì được dán kín và niêm phong với các chữ ký, ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Văn Quang và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Truy thu của bị cáo Tăng Văn S số tiền 50.000đ bán ma túy cho Tăng Văn L vào ngày 01/4/2023 để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tăng Văn S và Tăng Văn L.

Trong bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng tình với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về việc truy tố đối với bị cáo Tăng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và truy tố đối với Tăng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cũng như tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; các bị cáo là

người nghiện ma túy lâu năm, đây cũng là hệ lụy của tệ nạn ma túy để lại từ nhiều năm trước, bị cáo Tăng Văn S còn là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được về chăm sóc con nhỏ, chung sống với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/4/2023 tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Tăng Văn S ở bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện Tăng Văn L đang ngồi tại bàn uống nước nhà S có hành vi thả 01 (một) gói nilon màu hồng từ tay trái xuống đất, tổ công tác đã yêu cầu L nhặt gói nilon lên để kiểm tra, quá trình kiểm tra, Tăng Văn L khai nhận gói nilon mình vừa thả xuống đất là ma túy loại Heroine vừa mua của S với giá tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để sử dụng.

Tổ công tác đã tiếp tục kiểm tra, phát hiện tại giường ngủ của Tăng Văn S có 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng nén, S khai nhận đây là ma túy loại Heroine, do thấy tổ công tác vào nhà nên S đã vứt gói ma túy đang cầm trên tay phải lên giường ngủ của mình để cất giấu. Tăng Văn S cũng đã lấy từ túi quần bên phải, phía trước S đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và khai nhận đây là tiền vừa bán Heroine cho Tăng Văn L.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Tăng Văn S khai nhận: Đây là ma túy S mua vào lúc khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/4/2023 tại khu vực Quốc lộ 15C, thuộc địa giới hành chính bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa của một người

đàn ông dân tộc Mông (S không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) với số tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), sau khi mua được ma túy, S mang về nhà và chia số ma túy vừa mua thành hai tép nhỏ, gói mỗi tép Heroine lại bằng mảnh nilon màu hồng, rồi cất hai tép Heroine trong túi quần phía trước, bên phải S đang mặc mục đích là để sử dụng và nếu có ai mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 03/4/2023 khi S đang ngồi một mình tại bàn uống nước thì L sang gặp S và hỏi mua 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) Heroine, S đồng ý bán ma túy cho L, sau khi nhận tiền, đưa cho L một tép ma túy, S cầm tép ma túy còn lại đi vào buồng ngủ để chuẩn bị sử dụng thì có tổ công tác vào kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên S đã vứt tép Heroine đang cầm trên tay lên giường ngủ nhằm mục đích cất giấu nếu không bị phát hiện, thu giữ thì sử dụng nếu có người mua thì bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, Tặng Văn S còn khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 31/3/2023 tại khu vực suối P, thuộc địa giới hành chính bản P, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, S đã mua của một người đàn ông lạ mặt mà S không biết tên, tuổi, địa chỉ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) Heroine; sau khi mua được ma túy, S đã mang về nhà chia thành 02 (hai) tép, gói mỗi tép Heroine lại bằng mảnh nilon màu hồng, rồi để hai tép Heroine trong túi quần phía trước, bên phải S đang mặc với mục đích là để sử dụng và nếu có ai mua thì bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/4/2023, khi S đang ở nhà thì Tặng Văn L sang hỏi mua ma túy của S. Tặng Văn S đồng ý bán cho L 01 (một) tép Heroine với giá tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), lúc này S đang ở trong nhà, đóng cửa nên không cho L vào nhà mà bảo L đứng ở ngoài đưa tiền cho S qua khe cửa và S đưa tép Heroine ra qua khe cửa cho L, tép ma túy còn lại S đã sử dụng hết.

Tại bản Kết luận giám định số: 1428/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật ma túy thu giữ của Tặng Văn S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,124g (không thấy một hai bốn gam) loại: Heroine (Heroin).

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật ma túy thu giữ của Tặng Văn L” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,177g (không thấy một bảy bảy gam) loại: Heroine (Heroin).

Tại bản kết luận giám định số: 1449/KL-KTHS ngày 14/4/20223 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), có số seri là WJ 17150540 của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật tiền thu giữ của Tặng Văn S” gửi giám định là tiền thật.

Như vậy, Tặng Văn S đã có hành vi bán cho Tặng Văn L một tép Heroine vào ngày 03/4/2023, ngoài ra S còn cất giấu tại giường ngủ một tép Heroine với mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy là 0,301g (trong đó thu giữ của Tặng Văn L là 0,177g, thu giữ tại phòng ngủ của

Su là 0,124g). Trước đó, vào ngày 01/4/2023 Tăng Văn S còn bán ma túy là Heroine cho Tăng Văn L với số tiền là 50.000đ, mặc dù số ma túy này Lộ đã sử dụng hết nên không thu giữ được, tuy nhiên hành vi của Tăng Văn S 02 lần bán ma túy cho L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Tăng Văn L mua ma túy của Tăng Văn S vào ngày 03/4/2023 mục đích là để sử dụng, khối lượng ma túy theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá là 0,177g, ngoài ra Tăng Văn L còn có hành vi mua ma túy của Tăng Văn S vào ngày 01/4/2023 để sử dụng, tuy nhiên do số ma túy này L đã sử dụng hết nên không thu giữ được, mặc dù vậy hành vi của bị cáo mua và cất giấu ma túy là Heroine với khối lượng là 0,177g để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi có liên quan đến ma túy mà không được cấp phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đều bị nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Tăng Văn S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mặc dù bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, chưa từng bị kết án hoặc bị xử lý hành chính nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không chỉ nhiều lần thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng mà còn nhằm mục đích bán để kiếm lời; bị cáo là thanh niên trẻ, đang trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động để kiếm sống mà tham gia gia mua bán ma túy để kiếm lời và thoả mãn nhu cầu của cá nhân; hành vi của bị cáo là sự tiếp tay cho người nghiện, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như bảo đảm việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Tăng Văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy; khi mua ma túy của Tăng Văn S với mục đích để sử dụng, thấy tổ công tác kiểm tra, bị cáo đã có hành vi thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất để trốn tránh việc kiểm tra,

bắt giữ như vậy bị cáo đã nhận thức rõ việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo cũng cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tạo cơ hội để bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, các bị cáo đều là người nghiện ma túy; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Tặng Văn L, Tặng Văn S”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là số tiền 50.000đ thu giữ của Tặng Văn S hiện đang được niêm phong bằng 01 (một) phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt sau phong bì được dán kín và niêm phong với các chữ ký, ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Văn Quang và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 50.000đ Tặng Văn S bán ma túy cho tặng Văn L vào ngày 01/4/2023 là tiền do phạm tội mà có, S đã chi tiêu vào mục đích cá nhân nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh – Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Tặng Văn S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tặng Văn S 07 (Bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 03/4/2023.

Tuyên bố: Bị cáo **Tặng Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tặng Văn L 13 (Mười ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước ghi số 15; 17/4/2023, vụ **Tặng Văn L, Tặng Văn S**. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ đựng trong phong bì được niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước ghi /KL-KTHS, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Vũ Văn Nhất, Nguyễn Văn Quang và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

+ Truy thu của bị cáo **Tặng Văn S** số tiền 50.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Văn Minh